TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54 /2020/KDTM - PT.
Ngày : 22/5/2020
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng Xây dựng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***
Các Thẩm phán : ***Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh***
Bà Ngô Tuyết Băng
Thư ký** Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên toà :* ***Bà DươngThị Huệ
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội****: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh -*** *KSV*

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2020/TLPT - KDTM ngày 19 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng xây dựng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2019/ KDTM – ST, ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện ML bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2020/QĐPT – KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 156/2020/QĐPT- KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Công ty cổ phần VNWC (gọi tắt Công ty VNWC)***
Địa chỉ: Số 159, phố TH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Lê Quý H –Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: - Bà Nguyễn Thị Minh H – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
- Bà Vũ Thị T – Chức vụ: nhân viên pháp chế Công ty.
Theo giấy ủy quyền số 141/2019 ngày 10/9/2019 .

*** Bị đơn:** ***Công ty Cổ phần LLM (gọi tắt LLM)***
Trụ sở : 86 Đường TX – Phường XĐ – Quận BTL - Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến T – Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị V – Trưởng Kiểm soát nội bộ, pháp chế.
Theo văn bản ủy quyền số 02/UQ ngày 27/4/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của LLM : Luật sư Vũ Anh T , Luật sư Đặng Thị Thu H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** ***Công ty Cổ phần Bê tông Tân PN (gọi tắt Công ty bê tông)

Địa chỉ: xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Thế M – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: - Bà Nguyễn Thị Minh H .

- Bà Vũ Thị T

Theo giấy ủy quyền số 10-9/2019/GUQ ngày 10/9/2019 .

Bà T, bà V, luật sư T, luật sư H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, Công ty VNWC trình bày như sau* :

Công ty VNWC liên danh với Công ty bê tông theo Thỏa thuận Liên danh số 609/TTLD ngày 14/8/2009 (gọi tắt là bên B) ký kết với LLM (gọi tắt là bên A) Hợp đồng thi công xây dựng số 47/2009/HĐXD-CXNH ngày 07/12/2009 và các phụ lục hợp đồng về việc Xây dựng cảng nhập hàng, thuộc dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu. Địa điểm: Lô số 3, cụm công nghiệp Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Với nội dung:

Khối lượng và phạm vi công việc: Bên A thi công xây dựng gói thầu cảng xuất nhập hàng, thuộc dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu theo hồ sơ thiết kế đã được bên A phê duyệt. Giá trị hợp đồng, tạm ứng, thanh toán:

1.Giá hợp đồng: 17.377.432.889đ. Bằng chi tiết Giá Hợp đồng quy định tại phụ lục hợp đồng số 01 đi kèm theo hợp đồng. Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh trong trường hợp thay đổi công việc đã được thỏa thuận giữa các bên và những điều chỉnh thay đổi giá nguyên vật liệu, thiết kế, công việc phát sinh.

2. Tạm ứng: Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng, bên A sẽ ứng trước cho bên B 20% giá trị hợp đồng. Khoản tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán.

3. Thanh toán: Trong quá trình thi công, hàng tháng bên B lập hồ sơ thanh toán giá trị hoàn thành và bên A sẽ thanh toán cho bên B 90% theo giá trị khối lượng đã hoàn thành của đợt nghiệm thu sau đó trừ đi giá trị tạm ứng; Thời hạn thanh toán: sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, theo quy định bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày làm việc.

Về quyết toán hợp đồng: Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư (bên A) là nhà thầu (bên B) đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng. Nhà thầu sẽ trình cho bên A bộ dự thảo quyết toán Hợp đồng. Trên cơ sở quyết toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B toàn bộ số tiền còn nợ lại. Hợp đồng giữa các bên quy định về tiến độ thi công, quyền và nghĩa vụ các bên, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà tư vấn, các quy định về lao động, việc nghiệm thu của bên A.

Thực hiện hợp đồng, bên B đã tiến hành thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng, bảo đảm chất lượng khối lượng các hạng mục thi công công trình.

Ngày 30/8/2010, các bên đã thống nhất giá trị thanh quyết toán công trình bằng Bản tổng hợp giá trị thanh quyết toán công trình.

Giá trị quyết toán 17.809.559.677đ

Giá trị đã thanh toán 15.673.236.426đ

Giá trị giữ lại bảo hành 5% theo hợp đồng 868.871.644đ

Ngày 16/01/2012, các bên có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, số nợ còn lại là 2.136.323.281đ.Ngày 29/6/2012, hai bên lập biên bản kết thúc bảo hành công trình, thống nhất là LLM giải ngân cho bên B số tiền còn giữ lại 868.871.644đ.

Ngày 08/01/2013, bên A có thư xác nhận công nợ rồi gửi bên B với số tiền còn phải trả là 2.136.323.281đ. Công ty VNWC đã nhiều lần yêu cầu Lialama 3 trả nốt số tiền còn nợ của hợp đồng nhưng LLM không thực hiện.

Chính vì vậy Công ty VNWC đã có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện ML . Đề nghị Tòa án buộc Lilama3 thanh toán cho Công ty VNWC số tiền:

Số tiền nợ gốc: 2.136.323.281đ

Lãi chậm thanh toán 2.184.651.960đ

Tổng Cộng: 4.320.975.241đ

** Công ty LLM trình bày như sau :*

Năm 2009, LLM , Công ty VNWC ký hợp đồng thi công xây dựng số 47/2009/HĐXD-CXNH, ngày 7/12/2009 và các phụ lục hợp đồng về việc xây dựng cảng nhập hàng thuộc dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu. Địa điểm Lô số 3, cụm công nghiệp BH, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Giá trị của hợp đồng do hai bên thống nhất là 17.377.432.889đ. Ngày 30/8/2010, các bên đã thống nhất giá trị thanh quyết toán công trình là 17.809.559.707đ. LLM đã thanh toán cho Công ty VNWC số tiền 15.673.236.426đ.

Ngày 16/01/2012, hai bên có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ còn lại là 2.136.323.281đ. Do làm ăn khó khăn nên LLM chưa thanh toán trả được cho Công tyVNWC . Do LLM là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên yêu cầu kiểm toán để có cơ sở thanh toán cho cho Công ty VNWC .

Số liệu hai bên đối chiếu công nợ chỉ là số liệu tạm tính và thực hiện theo yêu cầu của kiểm toán nên không có giá trị. Ngày 29/6/2018, Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam đã kiểm toán và kết luận tại phụ lục số 05 kèm theo báo cáo kiểm toán có nội dung: Công trình xây dựng cảng nhập hàng có giá trị quyết toán 16.407.602.825đ, LLM đã thanh toán 15.673.236.426đ, nay còn phải trả 242.421.845đ. Do Công ty VNWC đã vi phạm hợp đồng thời gian thi công bị chậm 4,5 tháng đã vi phạm Khoản 7.5 Điều 7 Hợp đồng số 17 thì nhà thầu phải chịu phạt 1% giá trị phần hợp đồng bị chậm đối với 30 ngày đầu tiên nếu chậm những tháng tiếp theo phạt 2% giá trị hợp đồng bị chậm.

Giá trị phạt chậm tiến độ của Hợp đồng tạm tính theo đề nghị của LLM (theo Công văn số 140/TCKT-CT ngày 14/6/2016) là 1.893.901.436đ. Như vậy theo kết quả của Công ty kiểm toán thì Công ty VNWC phải thanh toán cho LLM số tiền sau khi đã đối trừ 1.893.901.436đ – 242.421.845đ = 1.651.479.591đ.

LLM không đồng ý trả nợ số tiền gốc và lãi 2.658.008.918đ, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền phạt do chậm thi công .

** Công ty CP Bê tông Tân PN trình bày*:

Công ty bê tông liên danh cùng với Công ty VNWC thi công xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng, bảo đảm chất lượng khối lượng các hạng mục công trình. Công ty VNWC là đại diện cho bên liên danh nhà thầu, nên tổng hợp khối lượng công việc, nghiệm thu quyết toán của hợp đồng với LLM .

Công ty bê tông ủy quyền cho Công ty VNWC để khởi kiện LLM yêu cầu giải quyết công nợ chưa thanh toán, cụ thể nợ gốc: 2.136.323.281đ, nợ lãi 1.618.260.710đ. Tổng cộng: 3.754.583.991đ *(Ba tỷ, bảy trăm năm mươi tư triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng)*

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2019/ KDTM – ST, ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện ML đã quyết định như sau :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần VNWC đối với Công ty CP LLM , về việc *"Tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*.

2. Buộc Công ty CP LLM phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty CP VNWC và Công ty Cp Bê tông Tân PN số tiền còn nợ theo Hợp đồng xây dựng số 47/HĐXD-CXNH ngày 07/12/2009, số tiền:

Nợ gốc: 2.136.323.281đ

Nợ lãi:1.618.260.710đ

Tổng cộng:3.754.583.991đ *(Ba tỷ, bảy trăm năm mươi tư triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng).*Tính đến ngày 19/9/2019.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: LLM phải chịu số tiền: 88.636.000đ *(Tám mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng)*

Sau khi xét xử sơ thẩm LLM kháng cáo với nội dung : Căn cứ kết quả kiểm toán xác định Công trình xây dựng cảng nhập hàng do Công ty VNWC thi công có giá trị quyết toán 16.407.602.825đ, LLM đã thanh toán 15.673.236.426đ, nay còn phải trả 242.421.845đ, không chấp nhận yêu cầu của Công ty VNWC đòi nợ gốc, nợ lãi 3.754.583.991đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Công ty VNWC trình bày như sau : LLM tiến hành kiểm toán không thông báo cho Công ty VNWC biết , do vậy việc LLM cho rằng căn cứ vào kết quả kiểm toán không chấp nhận yêu cầu đòi nợ Công ty VNWC là không có căn cứ , đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

LLM và luật sư thống nhất trình bày : LLM là doanh nghiệp có vốn nhà nước, Công trình xây dựng cảng nhập hàng nêu trên do LLM là chủ đầu tư, nguồn vốn xây dựng đi vay, không phải là vốn từ ngân sách Nhà nước. LLM xác nhận khối lượng nghiệm thu giữa hai bên là đúng, không có khiếu nại gì về chất lượng, khối lượng công trình. Khi LLM tiến hành kiểm toán không thông báo cho Công ty VNWC biết. Căn cứ kết quả kiểm toán LLM xác định Công trình xây dựng cảng nhập hàng do Công ty VNWC thi công có giá trị quyết toán 16.407.602.825đ, LLM đã thanh toán 15.673.236.426đ, nay còn phải trả 242.421.845đ. Do hồ sơ quyết toán còn thiếu thủ tục, công trình thi công chậm 4 tháng 25 ngày nên đề nghị Toà án phải làm rõ, do vậy đề nghị huỷ án sơ thẩm.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các bên không tranh chấp về quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng xây dựng, công trình đã được nghiệm thu, thanh quyết toán và đã đưa vào sử dụng, hết hạn bảo hành, đạt chất lượng. Hai bên đã lập hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật xây dựng, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của LLM . Tuy nhiên Toà sơ thẩm không áp dụng Luật xây dựng khi giải quyết vụ án là không đúng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm, sửa về áp dụng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về thủ tục tố tụng** : Đơn kháng cáo của LLM trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

* **Về nội dung** :

Công ty VNWC liên danh với Công ty bê tông theo Thỏa thuận liên danh số 609/TTLD ngày 14/8/2009. Công ty VNWC và LLM ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 47/HĐXD-CXNH ngày 07/12/2009, về việc: Xây dựng cảng nhập hàng thuộc dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Lô số 3, cụm Công nghiệp Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên phát sinh hiệu lực.

Căn cứ hồ sơ khối lượng quyết toán ngày 30/8/2010 được ký kết giữa Công ty VNWC , LLM và Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Đông Dương thể hiện các bên đồng ý nghiệm thu và Tổng giá trị quyết toán công trình là 17.809.559.707đ, công trình đã được bàn giao và đưa vào sử dụng. Ngày 16/1/2012 Công ty VNWC , LLM cùng ký Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Tổng giá trị quyết toán là 17.809.559.707đ, đã trả 15.673.236.426đ và xác định LLM còn nợ 2.136.323.281đ. Thấy rằng Công ty VNWC , LLM đã bàn giao công trình đưa vào sử dụng từ ngày 30/8/2010, ngày 29/6/2012 hai bên đã ký Biên bản kết thúc bảo hành và xác nhận công nợ là phù hợp với điều 82 Luật xây dựng, điều đó thể hiện khi kết thúc Hợp đồng xây dựng hai bên không tranh chấp về khối lượng, chất lượng công trình. Công ty VNWC hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng xây dựng số 47/2009/HĐXD-CXNH, ngày 7/12/2009 và các phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký kết, việc LLM còn nợ 2.136.323.281đ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 81 Luật xây dựng, do vậy

việc Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VNWC và buộc LLM phải thanh toán số nợ 2.136.323.281đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Theo yêu cầu của LLM , ngày 29/6/2018 Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt đã tiến hành kiểm toán toàn bộ dự án và kết luận tại phụ lục số 5 : Giá trị quyết toán công trình : 15.673.236.426đ. Căn cứ vào Hợp đồng xây dựng số 47/2009/HĐXD-CXNH, ngày 7/12/2009 và các phụ lục hợp đồng kèm theo không có điều khoản nào thể hiện kết quả kiểm toán là căn cứ để xác định giá trị quyết toán công trình, khi LLM tiến hành kiểm toán cũng không thông báo cho Công ty VNWC biết, căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập cũng chỉ thể hiện Hồ sơ quyết toán còn thiếu một số tài liệu chứ cũng không thể hiện Công ty VNWC thi công vi phạm về chất lượng và khối lượng công trình, do vậy việc LLM căn cứ vào kết quả kiểm toán ngày 29/6/2018 để xác định giá trị quyết toán công trình : 15.673.236.426đ để không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Công ty VNWC là không có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất : Như đã phân tích, ở trên thời hạn hết bảo hành là ngày 29/6/2012 do vậy việc LLM chậm thanh toán số tiền 2.136.323.281đ từ ngày 29/6/2012 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do vậy LLM phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán. Điểm d khoản 2 điều 42 Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 quy định : " *Bên giao thầu chậm thanh toán thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà bên nhận thầu mở tài khoản* …" , tuy nhiên việc Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc LLM phải thanh toán số tiền lãi suất chậm thanh toán từ ngày 01/02/2012 đến ngày 19/9/2019 với mức lãi suất 10% là 1.618.260.710đ thấp hơn so với mức lãi suất do Nghị định 48 quy định, nên có căn cứ để chấp nhận. Do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của LLM giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm, sửa về việc áp dụng điều luật.

* Về án phí : Công ty cổ phần LLM phải chịu án phí phúc thẩm.

* Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm phù hợp pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ vào các Điều 75, 76 , 81 Luật xây dựng;

Căn cứ khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 1 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 điều 26, Khoản 1 điều 29, điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần LLM .

Giữ nguyên nội dung Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2019/ KDTM – ST, ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện ML và quyết định như sau

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần VNWC đối với Công ty cổ phần LLM , về việc *"Tranh chấp Hợp đồng xây dựng"*.

2. Buộc Công ty cổ phần LLM phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty cổ phần VNWC và Công ty cổ phần Bê tông Tân PN số tiền còn nợ theo Hợp đồng xây dựng số 47/HĐXD-CXNH ngày 07/12/2009, số tiền:

Nợ gốc : 2.136.323.281đ

Nợ lãi tính đến ngày 19/9/2019 : 1.618.260.710đ

Tổng cộng : 3.754.583.991 *(Ba tỷ, bảy trăm năm mươi tư triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng*

3. Về án phí: Công ty cổ phần LLM phải chịu số tiền: 88.636.000đ (Tám mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí sơ thẩm (chưa nộp) và 2.000.000đ án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nộp tại biên lai số 9231 ngày 14/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện ML .

Hoàn trả Công ty cổ phần công trình xây dựng đường thủy VNWC số tiền tạm ứng án phí 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) nộp tại biên lai số 3404 ngày 24/4/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện ML .

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền gốc tại thời điểm chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 22/5/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- *Tòa án ND Huyện ML ;*
- *Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*